

N, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 416/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1979
ĐKTT: Số 20A/7, khu vực S, phường H, quận C, thành phố C.
Địa chỉ liên lạc: Số 148/216 khu dân cư M, phường H, quận N, thành phố C.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc N – Luật sư của Công ty Luật TNHH Hai thành viên V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.
- Bị đơn: Bà **Trần Thị Cẩm M**, sinh năm 1981
ĐKTT: Số 216/14B đường B, phường H, quận N, thành phố C.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Ngọc T – Luật sư của Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng P và bà Trần Thị Cẩm M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng P và bà Trần Thị Cẩm M thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có hai cháu tên Nguyễn P (nam), sinh ngày 24-10-2009; Nguyễn P (nam) sinh ngày 19-01-2013. Ông P và bà M thống nhất cháu P, cháu P sẽ do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 10.000.000đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho

đến khi cháu P, cháu P tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông P không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu P, cháu P các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông P, bà M cùng thống nhất

Phần thửa đất số 611, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại khu vực 6, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 023611, sổ vào sổ cấp GCN: CH01152 do UBND quận C cấp ngày 26-12-2011 mang tên Nguyễn Hồng P, Trần Thị Cẩm M và phần nhà xây dựng trên thửa đất nhưng chưa được hợp thức hóa thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị Cẩm M. Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì bà M được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật. (Căn nhà và đất có giá trị 200.000.000đồng để tính án phí)

- Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông P, bà M mỗi người phải nộp 75.000đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000đồng, ông P phải chịu. Ông P tự nguyện nộp án phí hôn nhân thay bà M, ông P phải nộp 300.000đồng. Ông P được căn trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002854 ngày 24-7-2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, ông P không phải nộp thêm.

- Về án phí chia tài sản chung: Do tài sản chung ông P giao lại cho bà M toàn quyền sở hữu nên bà M phải chịu án phí theo giá trị căn nhà và đất do hai bên thống nhất. Bà M phải nộp án phí chia tài sản chung là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND P. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương